

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 24/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Bùi Đăng Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Thị T, sinh năm 1996, tại xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, Nơi cư trú: xóm ĐQ, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn B (đã chết) và bà Trịnh Thị Đ, sinh năm: 1969; chồng con: chưa có

Theo danh bản, chỉ bản số 040 lập ngày 21/01/2022, tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Về nhân thân: Tại bản án số 53/2016/HSST ngày 30/11/2016 Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Anh Dương Trung T, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn 9, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Chị Bùi Thị Phương L, SN: 2001, trú tại: xã TV, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022 Bùi Thị T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0373.119.391 của một người phụ nữ tên P ở huyện TT, thành phố Hà Nội hỏi mua 20 (*hai mươi*) viên ma túy “hồng phiến”. T đồng ý và nói giá của mỗi viên ma túy “hồng phiến” là 130.000đ (*một trăm ba mươi nghìn đồng*). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T rủ Bùi Thị Phương L đi cùng đến huyện TT, TP Hà Nội chơi. T thuê xe taxi BKS: 30G – 891.30 do anh Dương Trung T ở: thị trấn LS điều khiển. Trên đường đi đến khu vực thị trấn XM, huyện CM, TP Hà Nội, T xuống xe đi bộ đến ngã tư XM và mua được 19 viên ma túy hồng phiến và 01(*một*) túi ma túy MDMA (*thường gọi là ma túy kẹo*) của người đàn ông tên D với tổng số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T điện thoại lại cho P bảo có 19 (*mười chín*) viên ma túy “hồng phiến” và 01(*một*) túi ma túy MDMA cho tròn 20 (*hai mươi*) viên như thỏa thuận ban đầu. P đồng ý sau đó T bảo anh T điều khiển xe ô tô đi đến khu vực xã HB, huyện TT, TP Hà Nội. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày T đến khu vực thôn 3, xã HB, huyện TT để bán ma túy cho P thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) túi ni lông kích thước (4x6) cm, bên trong có chứa 19 (mười chín) viên nén màu hồng hình tròn (mỗi viên có đường kính 0,5cm); 01 (một) túi ni lông kích thước (3x4) cm, bên trong chứa chất bột màu xanh bị can T tự nguyện giao nộp. Ký hiệu Mẫu A1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh , số IMEI 1: 352884796090729; số IMEI 2: 353649456090726, bên trong gắn sim số thuê bao sim 1: 0976399713; số sim 2: 0562578179 đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Thị T.

- 01 (một) xe ô tô màu đen nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 30G – 891.30, số máy: G4LCLF715347, số khung: RLUA541BAMN051092 đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Trung T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, thư tín, điện thoại, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại: xóm ĐQ, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình đối với Bùi Thị T. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 670 /KLGD - PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận:

- 19 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng: 2,060 gam đều là ma túy loại Methamphetamine. Chất bột màu xanh bên trong 01 túi ni lông có khối lượng: 0,154 gam là ma túy loại MDMA.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô màu đen nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, BKS: 30G – 891.30, số máy: G4LCLF715347, số khung: RLUA541BAMN051092 đã qua sử dụng, Chủ sở hữu hợp pháp của anh Dương Trung T, SN:1975, trú tại: thôn 9, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội, anh T không biết việc T thuê xe để chở đi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy không có căn cứ để thu giữ xe ô tô trên và xử lý đối với anh Dương Trung T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho T, sinh năm: 1975.

- 01 (một) phong bì mẫu vật do phòng PC09-CATP Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh , số IMEI 1: 352884796090729; số IMEI 2: 353649456090726, bên trong gắn sim số thuê bao sim 1: 0976399713; số sim 2: 0562578179 đã qua sử dụng, chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT chờ xử lý theo quy định.

- Đối với người đàn ông tên D bán ma túy cho T, T chỉ biết tên D cao khoảng 1m65, người bình thường, đi xe Wave màu xanh không nhớ biển kiểm soát không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, việc mua bán diễn ra trên đường. Xác minh tại Công an thị trấn XM, huyện CM - TP Hà Nội trên địa bàn không có ai tên D, ngoài lời khai của Bùi Thị T không có tài liệu nào khác chứng minh hành vi mua bán ma túy của người đàn ông tên D vì vậy không có căn cứ để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ tên P mua ma túy của T. T chỉ biết tên là P; SN: 1990, người béo, cắt tóc ngang vai không nhuộm ở khu vực xã HB, TT, Hà Nội, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel đối với số điện thoại 0373.119.391 thu được thông tin chủ thuê bao là của Cán Việt T, SN: 05/03/1998, trú tại: thôn CC, xã BP, huyện TT, TP Hà Nội, ghi lời khai anh T xác định anh T không dùng số điện thoại trên. Vì vậy không có căn cứ để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Bùi Thị T là đối tượng nghiện ma túy, vì hám lợi nên Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022 bị cáo đã đến thị trấn XM, huyện CM, thành phố Hà Nội mua được 19 viên ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy MDMA của người đàn ông tên D với tổng số tiền 1.400.000đ, sau đó đi đến khu vực xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội để bán cho người phụ nữ tên P thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số **670** /KLGD - PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận:

- 19 viên nén hình trong màu hồng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng: 2,060 gam đều là ma túy loại Methamphetamine. Chất bột màu xanh bên trong 01 túi ni lông có khối lượng: 0,154 gam là ma túy loại MDMA.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xong về nhân thân năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích)

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá và đề nghị là phù hợp. Xong Hội đồng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mất sớm tuổi đời còn trẻ nhưng trình độ văn hóa thấp 3/12, nên cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của bị cáo là con nghiện, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên D và người phụ nữ tên P mua và bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, việc mua bán diễn ra trên đường. Cơ quan điều tra đã xác minh thu giữ thư tín, điện tín nhưng không có căn cứ để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý nên Hội đồng không đề cập.

Về vật chứng:

Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/01/2022.

2. Về vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì, là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 38/2022/THA ngày 19/5/2022 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

